

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HỆN TIỀN HẢI  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/ HS-ST  
Ngày 31/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến và bà Phan Thị H Mỹ

***- Thư ký phiên Tòa:*** Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa:*** Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXX- HSST ngày 07/8/2020, quyết định hoãn phiên Tòa số 12/2020 ngày 18/8/2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Trường G**, sinh ngày 11/6/1986.

Nơi cư trú: Tổ dân phố TP, TTTH, Huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công C và bà Vũ Thị N; vợ: Lê Thị H có 02 con.

Nhân thân: Ngày 24/01/2007, bị cáo bị Toà án nhân dân Huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản và tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 15/10/2014, bị cáo bị Toà án nhân dân Huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích", bị cáo đã chấp hành xong các bản án trên nên các bản án trên bị cáo đã được xóa án tích. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/4/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

**2. Bùi Văn H**, sinh ngày 25/01/1989.

Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã NH, Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị M; vợ: Trần Thị N có 02 con.

Nhân thân: Ngày 25/12/2018, bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 24/4/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

**3. Lê Ngọc O**, sinh ngày 24/12/1990.

Nơi cư trú: Thôn TK, xã VL, Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Lê Văn SỞ và bà Phạm Thị N; vợ: Nguyễn Thị Tuyết M có 02 con.

Nhân thân: Tốt.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/4/2020 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên Tòa.

\* *Bị hại*: - Chị Trương Thị M, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn TL, xã NT, Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Ông Đỗ Xuân Đ, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Thôn NLT, xã NH, Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn TTĐ, xã AN, Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Bùi Văn H, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã NH, Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

\* *Người làm chứng*:

- Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn TK, xã VL, Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Anh Đặng Văn D, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn HĐ, xã VL, Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Chị Trương Thị M, ông Đ, ông H, chị Nguyễn Thị Tuyết M, anh D đều vắng mặt tại phiên Tòa. Ông H có mặt tại phiên Tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Tiền Hải nhận được đ. trình báo của chị Trương Thị M với nội dung: Sáng ngày 19/4/2020 chị M dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen bạc biển kiểm soát: 60Y5- 4944 ở sân của gia đình thì bị kẻ gian trộm cắp mất chiếc xe. Sau khi nhận được đ. trình báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Tiền Hải đã tiến hành điều tra, xác minh

và xác định Nguyễn Trường G và Bùi Văn H là các đối tượng đã trộm cắp chiếc xe trên của chị M. Quá trình điều tra Nguyễn Trường G và Bùi Văn H còn khai nhận: Ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 19/4/2020, trong các ngày 03/4/2020 và ngày 21/4/2020, Nguyễn Trường G và Bùi Văn H còn có 02 lần khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 12h00' ngày 03/4/2020, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 17K4-2081 đến rủ Nguyễn Trường G đến xã AN, Hện Tiền Hải trộm cắp tài sản. Phát hiện nhà ông Huỳnh Văn H không có ai ở nhà, cửa và cổng đều khóa. H dừng xe đứng ngoài cánh giới còn G trèo qua tường dậu vào trong sân nhà ông H. G nhặt 01 con dao phay bằng kim loại dài khoảng 30cm để ở cạnh bể nước, G dùng cán dao đập vỡ 01 ô cửa kính cửa lách rồi luồn tay vào bên trong mở chốt cửa đi vào trong nhà. Thấy trong gian buồng ngủ có để 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung 43 inch màn hình phẳng trên kệ. G rút ổ cắm điện bê chiếc ti vi ra ngoài đồng thời cầm theo con dao phay ra gần tường dậu gọi H. H đứng ngoài đỡ chiếc ti vi đặt lên yên xe sau đó H chở G ôm chiếc ti vi đi về đến khu vực cầu sắt thuộc xã VL, Hện Tiền Hải, G vứt con dao xuống sông rồi gọi điện thoại cho Lê Ngọc O' gạ bán chiếc ti vi. O' đồng ý và hẹn G mang chiếc tivi đến bãi vật liệu SỞ H ở thôn Tam Đồng, xã VL, Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Gặp O', G nói với O' "Nhà anh có chiếc tivi không dùng nữa, cần bán"; O' tưởng là tivi của gia đình G nên đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. G cầm tiền chia cho H 800.000 đồng, số còn lại G sử dụng tiêu sài cá nhân.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 09h00' ngày 19/4/2020, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 17B8 - 063.29 đến rủ Nguyễn Trường G đi trộm cắp tài sản. G đồng ý lên ngồi phía sau xe mô tô để H chở đến NT lợi dụng sơ hở thì trộm cắp. Phát hiện trước sân nhà chị Tru'ng Thị M có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen bạc biển kiểm soát: 60Y5- 4944 chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện không có người trông coi. H dừng xe đứng ngoài cánh giới còn G đi vào sân dắt chiếc xe ra cổng nổ máy đi về hướng xã VL cùng H. Trộm cắp được chiếc xe G gọi điện thoại cho Lê N O' gạ bán chiếc xe vừa trộm cắp được, O' đồng ý và bảo G mang xe đến bãi vật liệu xây dựng SỞ H ở thôn Tam Đồng, xã VL, Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Trên đường đi, G dừng xe trước cửa hàng cơ khí của anh Đặng Văn D rồi vào hỏi mượn anh D chiếc cờ lê. G tháo biển kiểm soát: 60Y5-4944 sau đó đưa cho H cất vào trong cốp xe mô tô của H rồi mang ra bến Tam Đồng, xã VL cho O' xem xe và nói bán với giá 4.500.000đồng. Thấy chiếc xe không có giấy tờ, không có biển kiểm soát biết là xe do phạm tội mà có O' đồng ý mua với giá 4.500.000 đồng bảo G đến gặp vợ O' là Nguyễn Thị Tuyết M lấy tiền. Lấy được tiền, G và H sử dụng tiêu sài chung, số tiền còn lại chia mỗi người 1.400.000 đồng.

*Vụ thứ ba:* Khoảng 15h00' ngày 21/4/2020, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát: 17B8- 063.29 đến rủ G đi trộm cắp tài sản, G mang theo 01 vạm phá khóa ngồi phía sau xe, H chở G đi đến xã NH, phát hiện trong sân nhà ông Đỗ Xuân Đ có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm

soát: 17H7-5042 không cắm chìa khóa điện, không có người trông coi. H dừng xe đứng ngoài cảnh giới còn G đi vào dùng vạm phá khóa vặn ổ khóa dắt xe ra ngoài nổ máy cùng H đi về hướng xã VL, G gọi điện thoại cho O để bán xe, O đồng ý bảo G mang xe ra bãi vật liệu ở thôn Tam Đồng, xã VL, Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Thấy chiếc xe không có chìa khóa, không có giấy tờ, biết là xe do G phạm tội mà có nhưng thấy rẻ nên O đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng. Thỏa thuận mua bán xong, O đưa cho G 1.800.000 đồng, G cầm tiền rồi dựng chiếc xe tại bến đồng thời hỏi O mượn chiếc cờ lê loại 10 rồi tháo biển kiểm soát: 17H7-5042 gắn trên chiếc xe đưa cho O. O cầm biển kiểm soát vứt xuống sông Trà Lý, G và H sử dụng tiêu sài chung, số tiền còn lại chia mỗi người 500.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản Hện Tiền Hải lập trong các ngày 24/4/2020 và ngày 22/5/2020, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade FI biển kiểm soát: 60Y5- 4944 màu đen bạc trị giá 18.400.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát: 17H7-5042 trị giá 6.300.000 đồng, 01 chiếc tivi LED nhãn hiệu Samsung 43 inch màn hình phẳng màu đen vỏ ngoài màu trắng trị giá 7.650.000 đồng.

Tại phiên Tòa bị cáo G, H, O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Hện Tiền Hải đã truy tố đối với các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 43/CT - VKS ngày 14/7/2020, Viện Kiểm sát nhân dân Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trường G, Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Lê Ngọc O về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vẫn giữ N quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng số 43/CT - VKS và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 17, điều 50, điều 58, điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Trường G, Bùi Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/4/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 điều 323, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 50, điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê N O. Xử phạt bị cáo Lê N O 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng/tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo G, H, O.

Về trách nhiệm dân sự: Chị M, ông Đ, ông H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo G, H phải bồi thường nên không phải giải quyết.

Ngoài ra, đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên Tòa không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo G, H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo O nói lời sau cùng đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tại tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo, bị hại, người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Tiền Hải lập trong các ngày 24/4/2020 và ngày 25/4/2020;
- Biên bản khám xét do Cơ quan điều tra lập ngày 24/4/2020 tại nơi ở của Nguyễn Trường G, Bùi Văn H và Lê N O;
- Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Cơ quan điều tra lập trong các ngày 23/4/2020 và ngày 21/5/2020;
- Bản kết luận định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản Hện Tiền Hải lập trong các ngày 24/4/2020 và ngày 22/5/2020, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade FI biển kiểm soát: 60Y5- 4944 màu đen bạc trị giá 18.400.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát: 17H7- 5042 trị giá 6.300.000 đồng, 01 chiếc tivi LED nhãn hiệu Samsung 43 inch màn hình phẳng màu đen vỏ ngoài màu trắng trị giá 7.650.000 đồng;
- Đơn trình báo và lời khai của người bị hại là chị TrưÔg Thị M, ông Đỗ Xuân Đ, ông Huỳnh Văn H;
- Lời khai của những người làm chứng là chị Nguyễn Thị Tuyết M, anh Đặng Văn D.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 03/4/2020, 19/4/2020 và ngày 21/4/2020 lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản Nguyễn Trường G, Bùi Văn H đã cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade FI biển kiểm soát: 60Y5- 4944 màu đen bạc trị giá 18.400.000 đồng của chị TrưÔg Thị M, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát: 17H7 - 5042 trị giá 6.300.000 đồng của ông Đỗ Xuân Đ và 01 chiếc tivi LED nhãn hiệu Samsung 43 inch màn hình phẳng màu

đen vỏ ngoài màu trắng trị giá 7.650.000 đồng của ông Huỳnh Văn H. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 32.350.000 đồng. Biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade FI biển kiểm soát: 60Y5- 4944 màu đen bạc và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát: 17H7- 5042 là tài sản do G phạm tội mà có, Lê N Ô đã mua 02 chiếc xe trên với giá 6.300.000 đồng.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến AN, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

.....  
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

### **Điều 323. Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....  
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét về vai trò của các bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Trường G là người thực hành và trực tiếp dùng vạm khóa vặn ổ khóa xe máy và lấy xe máy của chị M và ông Đ, lấy ti vi của nhà ông H, sau đó cả hai cùng bán cho bị cáo Lê N Ô hai xe máy trên và cùng hưởng lợi như nhau nên vai trò của bị cáo G xếp thứ nhất trong vụ án. Đối với bị cáo H là người giúp sức ở bên ngoài quan sát, canh coi, cảnh giới cho bị cáo G trực tiếp lấy xe máy của chị M, ông Đ và ti vi của ông H nên vai trò của bị cáo H xếp thứ hai trong vụ án.

Đối với bị cáo Lê N Ô đã biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade FI biển kiểm soát: 60Y5- 4944 màu đen bạc và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát: 17H7-5042 là tài sản do bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội mà có, nhưng bị cáo Ô cố ý mua 02 chiếc xe trên với giá 6.300.000 đồng.

Vì vậy, bị cáo G, H đã có hành vi trộm cắp xe máy của chị M, ông Đ và ti vi của anh H. Tổng trị giá là 32.350.000 đồng và bán hai chiếc xe máy trên cho bị cáo

Lê N Ô với giá 6.300.000 đồng nên đối chiếu với quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo G, H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Lê N Ô đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Hện Tiền Hải đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trường G, Bùi Văn H và Lê N Ô là nguy hiểm cho xã hội. Đối với hành vi của bị cáo G, H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Đối với hành vi của bị cáo Lê N Ô đã xâm phạm trật tự công cộng.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo G, H đều có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Nguyễn Trường G, Bùi Văn H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố các bị cáo đều có công với cách mạng nên bị cáo G, H đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê N Ô thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo Ô được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Cả ba bị cáo G, H, Ô đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo G, H, Ô.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường G đã bị kết án và có nhân thân xấu, bị cáo Bùi Văn H có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy nên xét thấy cần phải cách ly các bị cáo G, H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

Đối với bị cáo Lê N Ô có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt cho bị cáo mức án cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo Ô là lao động phổ thông nên cần khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 300.000 đồng/ 01 tháng như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo G, H, Ô là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị M, ông Đ và ông H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo G, H phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không phải giải quyết.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade F1 màu đen, 01 chìa khóa xe mô tô có chữ Honda, một biển kiểm soát xe mô tô 60Y5 - 4944 Cơ quan

điều tra đã thu giữ của bị cáo O. Tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị M nên cần chấp nhận cơ quan điều tra trả những tài sản trên cho chị TrưOg Thị M là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, số máy HC09E - 0202973, số khung Y - 202897 Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo O. Tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đ nên cần chấp nhận cơ quan điều tra trả chiếc xe trên cho ông Đ là phù hợp.

Đối với một chiếc ti vi LED nhãn hiệu Samsung 43 inch màn hình phẳng màu đen vỏ ngoài màu trắng, một điều khiển ti vi Samsung màu trắng Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo O. Tài sản trên thuộc quyền sở hữu của ông H nên cần chấp nhận cơ quan điều tra trả cho ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 17K4 -2081 bị cáo H mượn của ông Bùi Văn H là bố đẻ bị cáo. Ông H không biết H mượn xe vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại ông H chiếc xe trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 17B8 - 06329 màu đỏ đen của bị cáo Bùi Văn H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước là phù hợp .

Đối với một điện thoại di động Iphone 5S màu đen xám đã qua sử dụng của bị cáo G sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu vàng, đen, xám của bị cáo G sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo O sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một công vạm phá khóa bằng kim loại chiều dài 13,5 cm, màu trắng bạc trên thân có ghi chữ Century usa standard và một biển kiểm soát xe mô tô 29C1 - 19099 của bị cáo G sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một con dao phay dài khoảng 30cm bị cáo G lấy của gia đình ông H và biển kiểm soát 17H7- 5042 của chiếc xe Honda Wave màu xanh bị cáo G đã vớt con dao phay xuống sông khu vực cầu sắt thuộc xã VL, Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, bị cáo O đã vớt biển kiểm soát trên xuống sông Trà Lý, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không giải quyết.

[8]. Về vấn đề khác của vụ án: Trong vụ án này có anh Đặng Văn D là người cho Nguyễn Trường G mượn chiếc cò lê để G tự tháo biển kiểm soát: 60Y5- 4944 chiếc xe Honda Air Blade và Nguyễn Thị Tuyết M (vợ Lê N O) là người được Lê N O gọi điện lấy số tiền 4.500.000 đồng để trả cho G. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh và xác định anh D không biết G mượn cò lê để tháo biển kiểm soát



chiếc xe mô tô do G trộm cắp, chị M không biết chiếc xe mô tô Honda Air Blade biển kiểm soát: 60Y5- 4944 Ô mua của G là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh D, chị M là có căn cứ.

[9]. Về án phí: Bị cáo G, H, O mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường G, Bùi Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc O phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, điều 50, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường G và Bùi Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/4/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 điều 323, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 50, điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê N O.

Xử phạt bị cáo Lê N O 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng Cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ấn định thời gian người chấp hành có mặt tại Ủy ban nhân dân xã VL, Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Khấu trừ thu nhập trong thời gian bị cáo O chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ là 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Lê N O cho Ủy ban nhân dân xã VL, Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chị M, ông Đ và ông H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo G, H phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không phải giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã trả một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade F1 màu đen, 01 chìa khóa xe mô tô có chữ Honda, một biển kiểm soát xe mô tô 60Y5 - 4944 cho chị TruOg Thị M.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã trả một

xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh số máy HC09E - 0202973, số khung Y - 202897 cho ông Đỗ Xuân Đ.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã trả một chiếc tivi LED nhãn hiệu Samsung 43 inch màn hình phẳng màu đen vỏ ngoài màu trắng, một điều khiển tivi Samsung màu trắng ông Huỳnh Văn H.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã trả một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 17K4 - 2081 cho ông Bùi Văn H.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước một xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 17B8 - 06329 màu đỏ đen của bị cáo Bùi Văn H.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động Iphone 5S màu đen xám đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Trường G.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu vàng, đen, xám của bị cáo Nguyễn Trường G.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước một điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo Lê N O.

Tịch thu, tiêu hủy một công vạm phá khóa bằng kim loại chiều dài 13,5 cm, màu trắng bạc trên thân có ghi chữ Century usa standard và một biển kiểm soát xe mô tô 29C1 - 19099 của bị cáo Nguyễn Trường G.

*(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự Hện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2020).*

5. Về án phí: Điều 135, khoản 2 điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo G, H, O mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trường G, bị cáo Bùi Văn H, bị cáo Lê N O và ông Bùi Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H, ông Đ và chị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND Hện Tiền Hải;
- Công an Hện Tiền Hải;
- Chi cục THADS Hện Tiền Hải;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh**











